

Văn hóa pháp quyền Hồ Chí Minh - nhìn từ bản Hiến pháp năm 1946 và ý nghĩa đối với xây dựng Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay

Hồ Chí Minh's legal culture: reflections from the 1946 Constitution and its significance for building a socialist rule-of-law state in Vietnam today

TS. NGUYỄN THỊ MINH THUY

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: nguyenminhthuy1181@gmail.com

Ngày nhận bài: 29/1/2026

Ngày phản biện: 8/3/2026

Ngày chấp nhận đăng: 20/4/2026

Chủ đề của bài viết thuộc lĩnh vực: Lý luận chính trị.

Tóm tắt: Văn hóa pháp quyền là một nội dung quan trọng trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước kiểu mới ở Việt Nam. Nhìn từ bản Hiến pháp năm 1946 - bản Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - có thể thấy rõ sự hình thành sớm và nhất quán của Hồ Chí Minh về tư duy pháp quyền hiện đại, dân chủ và nhân văn. Với vai trò là người đứng đầu Ban dự thảo Hiến pháp, Hồ Chí Minh đã chỉ đạo soạn thảo bản Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đặt cơ sở pháp lý cho Nhà nước Việt Nam mới, đồng thời chứa đựng những giá trị cốt lõi của văn hóa pháp quyền như: khẳng định chủ quyền của nhân dân, đề cao quyền con người và quyền công dân, tinh thần thượng tôn của Hiến pháp và pháp luật, sự kết hợp hài hòa giữa pháp trị và đức trị, giữa sự nghiêm minh và tính nhân văn. Những giá trị đó tiếp tục được kế thừa và phát triển trong các bản Hiến pháp sau này, đặc biệt là Hiến pháp năm 2013, và vẫn giữ nguyên ý nghĩa lý luận, thực tiễn sâu sắc đối với quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: văn hóa pháp quyền; Hồ Chí Minh; Hiến pháp năm 1946; Nhà nước xã hội chủ nghĩa; hiện nay.

Abstract: Legal culture is a crucial component of Hồ Chí Minh's thought on building a new-type state in Vietnam. Viewed through the 1946 Constitution - the first constitution of the Democratic Republic of Vietnam - it is evident that Hồ Chí Minh's modern, democratic, and humanistic legal thinking was formed early and consistently. As head of the drafting committee, he directed the drafting of the first Constitution of the Democratic Republic of Vietnam, laying the legal foundation for the new Vietnamese state. It also embodied the core values of legal culture, including the affirmation of popular sovereignty, the promotion of human and citizens' rights, the supremacy of the Constitution and the law, and the harmonious combination of rule of law with moral governance, as well as of strictness with humanity. These values have been inherited and developed in subsequent constitutions, especially the 2013 Constitution, and continue to hold profound theoretical and practical significance for building a socialist rule-of-law state in Vietnam today.

Keywords: legal culture; Hồ Chí Minh; 1946 Constitution; socialist state; today.

1. Đặt vấn đề

Quan điểm về văn hóa pháp quyền giữ vị trí đặc

biệt quan trọng, phản ánh tầm nhìn chiến lược của Hồ Chí Minh về xây dựng một Nhà nước kiểu mới

- Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, được thể hiện sâu sắc trong Hiến pháp năm 1946, bản Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Trong bối cảnh hiện nay, khi yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ngày càng được đặt ra ở tầm cao mới, việc nghiên cứu văn hóa pháp quyền Hồ Chí Minh từ góc nhìn Hiến pháp năm 1946 sẽ góp phần làm rõ nội hàm, ý nghĩa của văn hóa pháp quyền Hồ Chí Minh, qua đó khẳng định ý nghĩa lý luận và thực tiễn của Hiến pháp năm 1946 đối với sự phát triển của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đồng thời vận dụng các phương pháp cụ thể như: phân tích - tổng hợp, lịch sử - logic, so sánh... nhằm làm rõ văn hóa pháp quyền Hồ Chí Minh qua một số nội dung trong Hiến pháp năm 1946 và ý nghĩa đối với sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về văn hóa pháp quyền

Văn hóa pháp quyền được hiểu là tổng hòa các giá trị, chuẩn mực, thái độ và hành vi pháp lý, phản ánh trình độ phát triển văn minh của xã hội trong xây dựng, thực thi và tôn trọng pháp luật. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, văn hóa pháp quyền không phải là một khái niệm trừu tượng, mà luôn gắn liền với mục tiêu giải phóng con người, bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong xã hội.

Hồ Chí Minh sớm nhận thức sâu sắc vai trò đặc biệt quan trọng của pháp luật trong sự nghiệp cách mạng cũng như trong thực tiễn đời sống xã hội. Ngay từ thời kỳ hoạt động ở Pháp, Người đã sử dụng công cụ pháp lý để đấu tranh cho quyền dân tộc, tiêu biểu là “Bản yêu sách của nhân dân An Nam” (1919). Trong đó, Người khẳng định: “Bây xin hiến pháp ban hành, Trăm điều phải có thần linh pháp quyền” (Hồ Chí Minh, 2011, T.1). Thực tiễn này cho thấy tư tưởng pháp quyền của Hồ Chí Minh được hình thành từ rất sớm, trên cơ sở tiếp thu chọn lọc những giá trị tiến bộ của văn hóa pháp lý phương Tây, đồng thời kết hợp với truyền thống nhân văn

của phương Đông.

Văn hóa pháp quyền theo tư tưởng Hồ Chí Minh, trước hết là sự thống nhất giữa pháp luật và đạo đức, giữa tính nghiêm minh của pháp luật với tính nhân văn, vì con người. Hồ Chí Minh sớm ý thức rằng muốn xây dựng một xã hội văn minh, tiến bộ thì “công dân có nghĩa vụ: tuân theo Hiến pháp, pháp luật” (Hồ Chí Minh, 2011, T.12). Pháp luật không chỉ là công cụ quản lý xã hội mà còn là phương tiện hữu hiệu trong bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, là biểu hiện rõ nét trình độ văn hóa và văn minh của một quốc gia.

Khác với quan niệm pháp quyền mang tính hình thức của nhà nước tư sản, văn hóa pháp quyền trong tư tưởng Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh vai trò của nhân dân với tư cách là chủ thể tối cao của quyền lực Nhà nước. Pháp luật phải xuất phát từ lợi ích của nhân dân và phục vụ nhân dân và bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Đồng thời, Hồ Chí Minh nhấn mạnh mọi tổ chức và cá nhân, kể cả cán bộ lãnh đạo, đều phải tuân thủ và bình đẳng trước pháp luật, điều đó khẳng định tính dân chủ, công bằng và nghiêm minh của Nhà nước pháp quyền.

3.2. Hiến pháp năm 1946 - Biểu hiện nét đặc sắc về văn hóa pháp quyền Hồ Chí Minh

Hiến pháp năm 1946 khẳng định chủ quyền nhân dân - giá trị cốt lõi của Nhà nước pháp quyền

Hiến pháp năm 1946 khẳng định: Nước Việt Nam là một nước dân chủ cộng hòa. Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam. Đó là tư tưởng cốt lõi trong văn hóa pháp quyền Hồ Chí Minh - quyền lực Nhà nước bắt nguồn từ nhân dân và phải chịu sự kiểm soát của nhân dân. Việc tổ chức Tổng tuyển cử phổ thông đầu phiếu năm 1946, không phân biệt giới tính, giai cấp, tôn giáo đã thể hiện tinh thần dân chủ và tiến bộ vượt bậc trong bối cảnh lịch sử lúc bấy giờ. Điều 1 Hiến pháp năm 1946 quy định: “Nước Việt Nam là một nước dân chủ cộng hòa. Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo” (Hiến pháp năm 1946 của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, 1946). Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa). Quy định này thể hiện tư tưởng về chủ quyền nhân

dân, phù hợp với học thuyết nhà nước pháp quyền hiện đại, đồng thời vượt lên hạn chế của nhiều nhà nước đương thời. Sau này, Hồ Chí Minh khẳng định: “Nước ta là nước dân chủ, nghĩa là nước nhà do nhân dân làm chủ” (Hồ Chí Minh, 2011, T.9), “Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ” (Hồ Chí Minh, 2011, T.7); “Chế độ ta là chế độ dân chủ, tức là nhân dân là người chủ” (Hồ Chí Minh, 2011, T.9). Với Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân là chủ thể tối cao và duy nhất của quyền lực Nhà nước. Toàn bộ quyền lực Nhà nước đều bắt nguồn từ nhân dân, do nhân dân ủy quyền cho bộ máy Nhà nước thực hiện, nhằm phụng sự lợi ích của nhân dân. Văn hóa pháp quyền Hồ Chí Minh, vì vậy, trước hết là văn hóa trao quyền, là sự tôn trọng và bảo đảm quyền làm chủ thực sự của nhân dân.

Tư duy tiến bộ về quyền con người, quyền và nghĩa vụ của công dân - Thể hiện tính chất ưu việt của chế độ mới

Hiến pháp năm 1946 đánh dấu một bước ngoặt có ý nghĩa lịch sử trong tiến trình lập hiến của Việt Nam khi lần đầu tiên đưa ra khái niệm “công dân”, được ghi nhận một cách chính thức trong văn bản pháp lý có hiệu lực cao nhất của Nhà nước. Trên cơ sở đó, Hiến pháp khẳng định nguyên tắc mọi công dân Việt Nam đều bình đẳng trên mọi phương diện từ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, đồng thời, mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật.

Không chỉ xác lập các quyền cơ bản của công dân, Hiến pháp năm 1946 còn hiến định rõ mối quan hệ hữu cơ giữa quyền và nghĩa vụ của công dân. Mọi công dân đều được hưởng các quyền trong Hiến pháp quy định, nhưng đồng thời cũng phải thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, tôn trọng Hiến pháp và nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật. Cách tiếp cận này thể hiện tư duy lập hiến tiến bộ, đặt quyền công dân trong khuôn khổ trách nhiệm đối với quốc gia và cộng đồng. Đó là một trong những điểm nổi bật của Hiến pháp năm 1946, cụ thể, chương II của Hiến pháp quy định về quyền và nghĩa vụ của công dân. Bên cạnh đó, nhiều quyền tự do cơ bản được ghi nhận một cách rõ ràng như: tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do hội họp, tự do tín ngưỡng, quyền bầu cử và ứng cử, quyền bình đẳng trước pháp luật. Trong đó Điều 10 khẳng định: “Công dân Việt Nam

có quyền tự do ngôn luận, tự do xuất bản, tự do tổ chức và hội họp, tự do tín ngưỡng” (Hiến pháp năm 1946 của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, 1946). Với bối cảnh lịch sử lúc bấy giờ, khi đất nước vừa giành được độc lập và còn chịu nhiều tác động của tư duy cai trị cũ, việc hiến định các quyền tự do dân chủ cơ bản như vậy là một bước tiến vượt bậc, thể hiện tư duy pháp quyền hiện đại và nhân văn sâu sắc của Hồ Chí Minh.

Không chỉ dừng lại ở việc ghi nhận các quyền tự do chính trị - dân sự, Hiến pháp năm 1946 còn thiết lập một hệ thống quy định tiến bộ nhằm bảo đảm quyền con người trên nhiều phương diện. Hiến pháp quy định rõ ràng khi chưa có quyết định của cơ quan tư pháp thì không ai được phép bắt bớ, giam cầm công dân Việt Nam; đồng thời khẳng định nguyên tắc bất khả xâm phạm về nhà ở và thư tín của công dân Việt Nam không được ai xâm phạm một cách trái pháp luật”, công dân được “tự do cư trú, đi lại trong nước và ra nước ngoài” (Hiến pháp năm 1946 của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, 1946). Những quy định này cho thấy Hiến pháp năm 1946 không chỉ tiếp cận quyền công dân ở bình diện tuyên ngôn mà còn chú trọng đến các cơ chế pháp lý cụ thể nhằm bảo vệ quyền của công dân trong đời sống thực tiễn.

Bản Hiến pháp năm 1946 đã xác lập nền tảng cho thể chế dân chủ cộng hòa, một chính thể mà ở đó quyền lực tối cao hoàn toàn thuộc về nhân dân. Sự ưu việt của chế độ mới không chỉ dừng lại ở những điều khoản trên mặt chữ hay trong các sắc lệnh, mà đã sớm được cụ thể hóa bằng hành động thực tế ngay từ năm đầu tiên kiến tạo nền dân chủ. Những giá trị nhân văn đó đã thấm sâu vào mọi lĩnh vực của đời sống: Từ việc củng cố chính trị, cải cách kinh tế - tài chính, cho đến cuộc cách mạng về văn hóa và giáo dục, tạo nên một diện mạo hoàn toàn mới cho đất nước.

Sự ra đời của Hiến pháp năm 1946 trong khuôn khổ một chính thể nhà nước cộng hòa đã đánh dấu bước chuyển căn bản về địa vị pháp lý của người dân Việt Nam: Từ thân phận bị lệ thuộc trong chế độ phong kiến và thuộc địa sang vị thế chủ thể của quyền lực Nhà nước, được Nhà nước chính thức công nhận và bảo đảm các quyền cơ bản của con

người và quyền công. Điều đó cho thấy Hồ Chí Minh không chỉ tiếp thu tinh hoa pháp quyền của nhân loại, mà còn vận dụng một cách sáng tạo vào điều kiện lịch sử cụ thể của Việt Nam, đặt con người vào vị trí trung tâm của pháp luật. Đây chính là biểu hiện tiêu biểu của văn hóa pháp quyền mang tính nhân văn, tiên bộ và có giá trị bền vững trong tư tưởng Hồ Chí Minh.

Văn hoá pháp quyền thể hiện ở tinh thần thượng tôn Hiến pháp và pháp luật

Hiến pháp năm 1946 thể hiện rõ tinh thần thượng tôn Hiến pháp và pháp luật - một giá trị cốt lõi của văn hóa pháp quyền trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Theo đó, Nhà nước được tổ chức và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp; quyền lực Nhà nước không mang tính tùy tiện mà được phân công và kiểm soát ở mức độ nhất định giữa các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp. Mặc dù ra đời trong bối cảnh đất nước vừa giành được độc lập, còn non trẻ và phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức từ thù trong, giặc ngoài, Hồ Chí Minh vẫn kiên định chủ trương xây dựng Nhà nước pháp quyền, coi Hiến pháp là nền tảng tối cao của đời sống chính trị - pháp lý.

Giá trị nổi bật của Hiến pháp năm 1946 chính là việc xác lập nguyên tắc thượng tôn pháp luật. Hiến pháp được xác định là đạo luật cơ bản của Nhà nước, có hiệu lực pháp lý cao nhất và mang tính ổn định nhằm bảo đảm lợi ích quốc gia, các quyền tự do cơ bản và lợi ích chính đáng của nhân dân. Với vai trò đó, Hiến pháp tạo ra mức độ an toàn pháp lý cao nhất cho xã hội, cho công dân cũng như cho tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước. Tuy không được xây dựng hoàn toàn theo mô hình tam quyền phân lập, Hiến pháp năm 1946 vẫn thể hiện rõ tư duy kiểm soát quyền lực Nhà nước - một nội dung cốt lõi của văn hóa pháp quyền hiện đại. Trong điều kiện đất nước vừa giành độc lập và đang bắt tay xây dựng chế độ mới, việc kiên quyết xây dựng và ban hành Hiến pháp cho thấy bản lĩnh chính trị và tầm nhìn pháp quyền chiến lược của Người.

Văn hoá pháp quyền Hồ Chí Minh thể hiện sự kết hợp hài hòa giữa pháp luật và đạo lý truyền thống dân tộc

Một nét đặc sắc của văn hóa pháp quyền Hồ Chí Minh được thể hiện rõ trong Hiến pháp năm 1946 là

sự kết hợp hài hòa giữa tính pháp lý và tính đạo đức. Pháp luật, theo quan niệm của Người, không phải là những quy định khô cứng, xa rời đời sống xã hội, mà phải gắn bó mật thiết với các giá trị đạo lý truyền thống tốt đẹp của dân tộc như công bằng, nhân nghĩa, khoan dung và vị tha. Chính sự gắn kết này làm cho pháp luật có sức thuyết phục sâu rộng, đi vào đời sống xã hội và tạo nên nền tảng văn hóa pháp quyền bền vững.

Hồ Chí Minh không tuyệt đối hóa pháp luật theo nghĩa hình thức, mà nhấn mạnh mối quan hệ biện chứng giữa pháp luật - đạo đức - con người. Người khẳng định: “Pháp luật phải thắng tay tròng trệ những kẻ bất liêm, bất kỷ kẻ ấy ở địa vị nào, làm nghề nghiệp gì” (Hồ Chí Minh, 2011, T.6), qua đó đề cao tính nghiêm minh và công bằng của pháp luật. Tuy nhiên, pháp luật không đối lập với đạo đức, mà trở thành công cụ bảo vệ cái thiện, cái đúng và những giá trị nhân văn của xã hội. Hồ Chí Minh từng căn dặn: “pháp luật thì hết sức nghiêm trị ai cũng phải phục” (Hồ Chí Minh, 2011, T.5). Đây chính là chiều sâu văn hóa của pháp quyền Hồ Chí Minh - pháp quyền nhân văn, khác biệt với chủ nghĩa pháp trị cứng nhắc. Đồng thời, Người luôn yêu cầu pháp luật phải vì dân, hợp lòng dân, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân. Từ đó hình thành nên nền tảng tư tưởng của văn hóa pháp quyền Hồ Chí Minh: Pháp quyền vì con người, do con người và phục vụ con người, phản ánh sự kết tinh hài hòa giữa tinh thần pháp lý hiện đại và truyền thống đạo lý của dân tộc Việt Nam.

3.3. Ý nghĩa quan điểm văn hoá pháp quyền Hồ Chí Minh trong Hiến pháp 1946 với sự nghiệp xây dựng Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay

Quan điểm văn hóa pháp quyền của Hồ Chí Minh được thể hiện trong Hiến pháp năm 1946 không chỉ có ý nghĩa lịch sử, mà còn mang giá trị lý luận và thực tiễn lâu dài đối với quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay. Những tư tưởng cốt lõi như thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, khẳng định chủ quyền nhân dân, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, kiểm soát quyền lực Nhà nước và sự kết hợp hài hòa giữa pháp luật với đạo đức xã hội tiếp

tục được kế thừa, phát triển trong Hiến pháp năm 2013 và được khẳng định trong các nghị quyết văn kiện Đại hội của Đảng qua các thời kỳ.

Văn hóa pháp quyền Hồ Chí Minh thể hiện trong Hiến pháp 1946 đặt nền móng tư tưởng cho Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Những giá trị cốt lõi như: Chủ quyền nhân dân, bảo đảm quyền con người, thượng tôn pháp luật, kiểm soát quyền lực Nhà nước, kết hợp pháp luật với đạo đức... vẫn giữ nguyên ý nghĩa đối với thời đại hiện nay. Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: “Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân do Đảng lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021). Quan điểm trên của Đảng chính là sự kế thừa và phát triển sâu sắc tư tưởng pháp quyền Hồ Chí Minh trong bản Hiến pháp năm 1946 trong giai đoạn mới.

Hiến pháp năm 1946 là minh chứng tiêu biểu cho tư duy pháp quyền hiện đại và nhân văn của Hồ Chí Minh. Qua đó, văn hóa pháp quyền Hồ Chí Minh được thể hiện không chỉ ở nội dung các quy định pháp lý mà còn ở tinh thần dân chủ, nhân đạo và vì con người. Việc nghiên cứu, kế thừa và phát huy những giá trị đó có ý nghĩa quan trọng trong xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam của dân, do dân và vì dân trong giai đoạn hiện nay.

Tư duy kiểm soát quyền lực Nhà nước - tuy chưa hoàn chỉnh nhưng đã manh nha trong Hiến pháp năm 1946 - được phát triển rõ nét trong Hiến pháp năm 2013 thông qua nguyên tắc phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan Nhà nước. Đây là cơ sở quan trọng để thực hiện yêu cầu mà Đại hội XIII đặt ra về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy Nhà nước trong giai đoạn phát triển mới. Tiếp đó, Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV đã đề ra hệ thống giải pháp chiến lược có tầm nhìn dài hạn và toàn diện, như: Tăng cường số hóa giám sát, thông qua các công cụ như Sổ tay đảng viên điện tử và mạng diện rộng, là một bước tiến quan trọng trong việc nâng cao tính minh bạch và hiệu quả quản lý Nhà nước. Bên cạnh đó, việc minh bạch hóa quy trình công tác cán bộ, từ khâu bổ

nhiệm đến luân chuyển, cùng với việc hoàn thiện cơ chế chế tài theo Kết luận 21 - KL/TW, sẽ tạo ra sức răn đe đủ mạnh. Điều này đảm bảo mọi sai phạm về tham nhũng, dù là nhỏ nhất, đều bị xử lý nghiêm túc, phù hợp với nguyên tắc “thượng tôn pháp luật” của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, để các chủ trương này đi vào thực tiễn, cần có sự gắn kết chặt chẽ giữa hệ thống chính trị với vai trò giám sát của nhân dân, phát huy cao độ tư tưởng “lấy dân làm gốc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Quan điểm kết hợp hài hòa giữa pháp luật và đạo đức - nét đặc sắc của văn hóa pháp quyền Hồ Chí Minh - tiếp tục giữ vai trò định hướng đối với quá trình xây dựng và thực thi pháp luật hiện nay. Hiến pháp năm 1946 không chỉ đề cao tính nghiêm minh của pháp luật mà còn nhấn mạnh các giá trị công bằng, công lý và nhân văn, phù hợp với yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa “nghiêm minh” nhưng vẫn chứa đựng tinh thần “nhân văn” sâu sắc.

4. Kết luận

Tóm lại, quan điểm văn hóa pháp quyền của Hồ Chí Minh trong Hiến pháp năm 1946 là nền tảng tư tưởng xuyên suốt của tiến trình lập hiến Việt Nam, được kế thừa và phát triển trong các bản Hiến pháp sửa đổi sau này (gần đây nhất là Hiến pháp năm 2013), đồng thời tiếp tục được Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định trong các văn kiện Đại hội của Đảng. Việc vận dụng sáng tạo những giá trị đó có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện đại, dân chủ, kỷ cương và nhân văn trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
2. Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*. 15 tập. Nxb. Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
3. Hiến pháp năm 1946 của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (Số 01/1946), Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.